UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Dẫn luận ngôn ngữ

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAA

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030013	Nguyễn Thùy	Anh	Nữ	10/05/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
2	1184030271	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	13/12/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Dẫn luận ngôn ngữ

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAB

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030205	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	27/09/2000	Đồng Nai	TA K44				
2	1184030222	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	14/04/2000	Đồng Nai	NNA F K8				
3	2119180002	Võ Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	23/01/1997	Tp. Hcm	TA K44				
4	2119180011	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	Nữ	27/07/2001	Đồng Nai	TA K44				
5	2119180028	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Nữ	15/07/1999	Đồng Nai	TA K44				
6	2119180038	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	09/01/2000	Đồng Nai	TA K44				
7	2119180039	Đinh Vũ Thanh	Trúc	Nữ	05/06/2000	Đồng Nai	TA K44				
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Dẫn luận ngôn ngữ

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAD

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1164030041	Trần Thị Lệ	My	Nữ	17/12/1998	Đồng Nai	NNA A K6				
2	1184030010	Trần Nguyễn Bảo	Anh	Nam	08/05/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
3	1184030274	Lê Thanh	Trung	Nam	29/07/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Dẫn luận ngôn ngữ

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAF

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030049	Phạm Phương	Duyên	Nữ	07/11/1999	Đồng Nai	NNA B K7				
2	1194030267	Cao Anh	Tuấn	Nam	12/01/2001	Đồng Nai	NNA C K9				
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Cú pháp học

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAA

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030013	Nguyễn Thùy	Anh	Nữ	10/05/2000	Đồng Nai	NNA A K8				
2	1194030158	Trần Công	Minh	Nam	20/10/2001	Đồng Nai	NNA F K9				
3	1194030222	Trần Ngọc	Phúc	Nam	09/08/2001	Đồng Nai	NNA F K9				
4	1194030238	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	15/04/2001	Đồng Nai	NNA F K9				
5	1194030269	Nguyễn Ngọc Bích	Tuyền	Nữ	25/04/2001	Đồng Nai	NNA E K9				
6	1194030277	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	Nữ	14/09/2001	Đồng Nai	NNA E K9				
7	1194030298	Đoàn Thị	Thơm	Nữ	17/04/2001	Hà Nam	NNA E K9				
8	1194030342	Mai Ngọc Phương	Trinh	Nữ	20/10/2001	Đồng Nai	NNA F K9				
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Cú pháp học

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAB

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030098	Nguyễn Thị	Khuyên	Nữ	11/10/2000	Bắc Giang	NNA B K8				
2	1184030188	Tạ Bá Minh	Quang	Nam	08/10/2000	Đồng Nai	NNA B K8				
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Cú pháp học

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAD

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1164030041	Trần Thị Lệ	My	Nữ	17/12/1998	Đồng Nai	NNA A K6				
2	1184030010	Trần Nguyễn Bảo	Anh	Nam	08/05/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
3	1184030052	Tạ Nguyễn Hải	Hà	Nữ	14/07/2000	Hà Tĩnh	NNA D K8				
4	1184030178	Đoàn Minh	Nhựt	Nam	21/01/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
5	1184030244	Trương Thị Bảo	Thy	Nữ	08/09/2000	Đồng Nai	NNA D K8				
6	1194030011	Nguyễn Ngọc Trân	Anh	Nữ	16/07/2001	Đồng Nai	NNA C K9				
7	1194030049	Nguyễn Trần Khương	Duy	Nam	22/11/2000	Tp. Hcm	NNA A K9				
8	1194030106	Nguyễn Văn	Huy	Nam	27/08/1994	Đồng Nai	NNA B K9				
9	1194030154	Nguyễn Cao Huệ	Mẫn	Nữ	18/10/2001	Đồng Nai	NNA B K9				
10	1194030178	Lý Dung	Nghi	Nữ	07/02/2001	Đồng Nai	NNA B K9				
11	1194030228	Vũ Lan	Phương	Nữ	26/12/2001	Đồng Nai	NNA C K9				
12	1194030250	Tô Minh	Tâm	Nam	11/12/2001	Tp. Hcm	NNA B K9				
13	1194030266	Lê Khắc	Tuấn	Nam	19/09/2001	Đồng Nai	NNA B K9				

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Cú pháp học

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAE

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030058	Trần Bảo	Hân	Nữ	25/06/1998	Đồng Nai	NNA A K7				
2	1174030096	Nguyễn Vũ Đình	Khả	Nam	20/06/1998	Bình Định	NNA B K7				
3	1174030239	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	Nữ	22/01/1999	Đồng Nai	NNA B K7				
4	1184030017	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	12/08/2000	Đồng Nai	NNA E K8				
5	1184030227	Đàm Phước	Thọ	Nam	05/05/2000	Đồng Nai	NNA E K8				
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Cú pháp học

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAF

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030250	Phạm Thị	Trang	Nữ	24/06/1999	Thái Bình	Ngôn Ngữ Anh E K7				
2	1184030005	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	Nữ	17/03/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
3	1184030023	Trần Thị Kim	Cúc	Nữ	02/11/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
4	1184030071	Vũ Ngọc	Hiền	Nữ	11/02/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
5	1184030107	Nguyễn Đỗ Nhật	Linh	Nữ	18/01/1999	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
6	1184030197	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	15/03/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
7	1194030267	Cao Anh	Tuấn	Nam	12/01/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh C K9				
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Đọc cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAA

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030186	Phạm Thị	Phương	Nữ	10/08/1999	Thanh Hóa	Ngôn Ngữ Anh D K7				
2	2118180002	Nguyễn Vũ Phương	Anh	Nữ	24/01/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
3	2118180009	Nguyễn Hoàng Mai	Chi	Nữ	08/11/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
4	2118180021	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	20/11/1999	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh A K43				
5	2118180062	Nguyễn Minh	Tú	Nam	05/01/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh A K43				
6	2118180069	Lê Phương	Thảo	Nữ	05/02/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
7	2118180087	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	13/08/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh A K43				
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Đọc cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAB

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030122	Lê Thành	Long	Nam	19/12/1998	Đồng Nai	Ngôn Ngữ Anh D K7				
2	1184030222	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	14/04/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
3	1194030173	Dương Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	18/09/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K9				
4	1194030262	Lê Thanh	Tòng	Nam	30/05/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K9				
5	1194030278	Nguyễn Thị Hà	Thanh	Nữ	24/06/2001	Thanh Hóa	Đh Ngôn Ngữ Anh F K9				
6	1194030334	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	Nữ	28/01/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K9				
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Đọc cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAC

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	2118180032	Trần Thị	Lệ	Nữ	27/11/2000	Ninh Bình	Cđ Tiếng Anh B K43				
2	5194030025	Nguyễn Ánh	Nhi	Nữ	18/11/1994	Đồng Nai	Đại Học Văn Bằng 2 K7				
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Đọc cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAD

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	2118180073	Phạm Thanh	Thúy	Nữ	25/04/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Viết cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAA

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	2118180042	Vũ Việt Yến	Nguyên	Nữ	20/01/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
2	2118180084	Trần Phạm Hoài	Vi	Nữ	16/10/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
3	2118180086	Trần Hoài Thoại	Vy	Nữ	24/10/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Viết cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAB

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030035	Nguyễn Hải	Duy	Nam	08/08/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
2	1184030096	Vũ Duy	Khiêm	Nam	19/10/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
3	1184030109	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	10/03/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
4	1194030277	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	Nữ	14/09/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K9				
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Viết cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAC

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030073	Phan Đắc Huỳnh	Hiệp	Nam	28/11/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
2	1184030190	Sa Lâm Chấn	Quốc	Nam	28/07/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
3	1184030288	Thòng Cón	Vấy	Nam	19/04/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
4	5194030025	Nguyễn Ánh	Nhi	Nữ	18/11/1994	Đồng Nai	Đại Học Văn Bằng 2 K7				
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Viết cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAD

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030071	Vũ Ngọc	Hiền	Nữ	11/02/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
2	1184030095	Nguyễn Kim	Khánh	Nữ	02/09/2000	Tp. Hcm	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Viết cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAE

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030010	Trần Ngọc Tú	Anh	Nữ	06/09/1999	Trà Vinh	Ngôn Ngữ Anh C K7				
2	1184030011	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	06/11/2000	Tp. Hcm	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
3	1184030017	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	12/08/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
4	1184030227	Đàm Phước	Thọ	Nam	05/05/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
5											
6											
7											
8											
9											
10											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nghe cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAA

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1181120069	Trần Thế	Thuận	Nam	03/06/2000	Đồng Nai	Đhsp Tiếng Anh A K8				
2	1184030023	Trần Thị Kim	Cúc	Nữ	02/11/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
3	1184030035	Nguyễn Hải	Duy	Nam	08/08/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
4	1184030053	Hoàng Thị	Hà	Nữ	13/08/2000	Nghệ An	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
5	1184030085	Nguyễn Đỗ Anh	Huy	Nam	09/04/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
6	1184030107	Nguyễn Đỗ Nhật	Linh	Nữ	18/01/1999	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
7	1184030151	Nguyễn Phúc Phương	Nhi	Nữ	14/07/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
8	1184030179	Trịnh Bùi Tú	Oanh	Nữ	01/02/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
9	1184030185	Võ Thị Mai	Phương	Nữ	28/05/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
10	1184030257	Bùi Phạm Thảo	Trang	Nữ	06/08/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
11	1184030265	Nguyễn Bạch Thùy	Trân	Nữ	04/05/2000	Phú Yên	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
12	1194030173	Dương Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	18/09/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K9				
13	2118180049	Nguyễn Thị Hiền	Nhi	Nữ	28/04/2000	Hà Nội	Cđ Tiếng Anh A K43				
14	2118180073	Phạm Thanh	Thúy	Nữ	25/04/2000	Đồng Nai	Cđ Tiếng Anh B K43				

Số bài thi: …… Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nghe cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAB

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030049	Phạm Phương	Duyên	Nữ	07/11/1999	Đồng Nai	Ngôn Ngữ Anh B K7				
2	1174030082	Lê Thị	Hương	Nữ	07/10/1998	Bình Dương	Ngôn Ngữ Anh C K7				
3	1184030046	Ngô Hồng	Đức	Nam	06/02/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
4	1184030052	Tạ Nguyễn Hải	Hà	Nữ	14/07/2000	Hà Tĩnh	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
5	1184030068	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	Nữ	19/09/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh B K8				
6	1184030118	Phùng Xuân	Mai	Nữ	31/07/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
7	1184030152	Mạch Yến	Nhi	Nữ	19/01/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh B K8				
8	1184030154	Lâm Thị Tuyết	Nhi	Nữ	06/01/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
9	1184030160	Đặng Hồng	Nhi	Nữ	08/08/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
10	1184030178	Đoàn Minh	Nhựt	Nam	21/01/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
11	1184030188	Tạ Bá Minh	Quang	Nam	08/10/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh B K8				
12	1184030200	Lê Thị Băng	Tâm	Nữ	02/11/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh B K8				
13	1184030214	Phạm Thị Linh	Thanh	Nữ	24/03/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
14	1184030238	Lê Hoàng Minh	Thư	Nữ	12/10/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
15	1184030286	Nguyễn Thanh Thúy	Vân	Nữ	15/03/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K8				
16	1194030034	Phạm Quốc	Cường	Nam	17/09/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh B K9				
17	1194030116	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	24/04/2001	Quảng Bình	Đh Ngôn Ngữ Anh D K9				
18	1194030324	Tạ Mai	Thương	Nữ	22/09/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh D K9				
19	1194030346	Ngô Chí	Trung	Nam	08/08/2001	Tp. Hcm	Đh Ngôn Ngữ Anh B K9				

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nghe cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAC

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030033	Trần Anh	Duy	Nam	18/09/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh C K8				
2	1184030039	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	02/06/1999	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh C K8				
3	1184030141	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	28/12/2000	Hà Nam	Đh Ngôn Ngữ Anh C K8				
4	1184030225	Lại Quang Ngọc	Thiện	Nam	24/06/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh C K8				
5	1184030240	Nguyễn Vũ Thanh	Thương	Nữ	24/10/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
6	1184030258	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	05/05/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
7	1184030288	Thòng Cón	Vấy	Nam	19/04/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
8	1194030011	Nguyễn Ngọc Trân	Anh	Nữ	16/07/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh C K9				
9	5194030025	Nguyễn Ánh	Nhi	Nữ	18/11/1994	Đồng Nai	Đại Học Văn Bằng 2 K7				

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nghe cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAE

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030061	Trịnh Thị Thu	Hảo	Nữ	25/01/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K8				
2	1194030030	Nguyễn Thị Ngọc	Cát	Nữ	28/03/2001	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K9				
3	1194030366	Trần Khánh	Vy	Nữ	12/09/2001	Tp. Hcm	Đh Ngôn Ngữ Anh F K9				
4											
5											
6											
7											
8											
9											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nghe cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAF

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030210	Trần Kim	Tuyến	Nữ	15/04/2000	Tp. Hcm	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
2	1194030105	Vũ Khánh	Huy	Nam	16/04/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh A K9				
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nói cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAA

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1174030010	Trần Ngọc Tú	Anh	Nữ	06/09/1999	Trà Vinh	Ngôn Ngữ Anh C K7				
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nói cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAC

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	5194030025	Nguyễn Ánh	Nhi	Nữ	18/11/1994	Đồng Nai	Đại Học Văn Bằng 2 K7				
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nói cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAD

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030042	Vũ Diệp	Đan	Nữ	20/08/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh F K8				
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC LẠI HỌC PHẦN
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC NGOÀI SƯ PHẠM
KHÓA 10 - HỌC KỲ II - 2021-2022

Học phần: Nói cơ bản 4

Ngày thi: …….

Lớp học lại: DH10NNAE

Mã phách:……..

STT	MSSV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1184030227	Đàm Phước	Thọ	Nam	05/05/2000	Đồng Nai	Đh Ngôn Ngữ Anh E K8				
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											

Số bài thi: ……. Số tờ giấy thi:……..

Giám thị 1: **Giám khảo 1:** **Thư ký**

Giám thị 2: **Giám khảo 2:**